

## CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

**Tên Công việc:** Trộn vữa xi măng cát bằng thủ công

**Mã số Công việc:** A.01

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trộn vữa xi măng cát bằng thủ công bao gồm các công việc sau:

- Bố trí sân trộn
- Xác định tỷ lệ trộn vữa
- Thao tác trộn đảm bảo yêu cầu

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sân trộn có diện tích vừa đủ, phẳng nhẵn, kín nước.
- Tỷ lệ pha trộn đúng theo yêu cầu
- Trộn đều, độ dẻo đảm bảo

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Kê lát sân trộn.
- Đo đếm thể tích vật liệu
- Tư thế đứng đảo vữa, thao tác đảo vữa
- Đánh giá độ đều, dẻo của vữa bằng mắt

#### 2. Kiến thức:

- Biết được yêu cầu của sân trộn
- Biết được yêu cầu của vữa xây, vữa trát.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu: bảng cấp phối vữa hoặc tỷ lệ cho trước
- Vật tư kê sân trộn( Gỗ, tôn, gạch..)
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: Xẻng, cào, thùng đo
- Vật liệu: Cát vàng, cát đen xi và nước

### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                            | Cách thức đánh giá                                                            |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| - Bố trí sân trộn : hợp lý, kín nước, dễ xúc | - Quan sát bằng mắt                                                           |
| - Sản phẩm vữa: Trộn đều, dẻo, đúng cấp phối | - Quan sát, theo dõi quá trình trộn vữa<br>- Kiểm tra độ sụt của vữa, so sánh |

|                                                       |                                                       |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Trộn vữa xi măng cát bằng máy

**Mã số Công việc:** A.02

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc trộn vữa xi măng cát bằng máy bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra hoạt động của máy
- Xác định tỷ lệ trộn vữa
- Thao tác trộn đảm bảo yêu cầu

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Máy chạy êm, đảm bảo an toàn
- Tỷ lệ pha trộn đúng theo yêu cầu
- Trộn đều, độ dẻo đảm bảo

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát, đánh giá hoạt động của máy trộn vữa
- Đo đếm thể tích vật liệu
- Thao tác vận hành máy trộn vữa
- Đánh giá độ đều, dẻo của vữa bằng mắt

#### **2. Kiến thức:**

- Biết kiểm tra máy
- Hiểu biết công tác an toàn về điện
- Biết được yêu cầu của vữa xây, vữa trát.

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Tài liệu: bảng cấp phối vữa hoặc tỷ lệ cho trước
- Máy trộn vữa
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: Xẻng, cào, thùng đo
- Vật liệu: Cát vàng, cát đen xi và nước

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                | <b>Cách thức đánh giá</b>               |
|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| - Kiểm tra máy trộn                     | - Quan sát bằng mắt                     |
| -Trình tự, thao tác vận hành máy        | - Quan sát, đánh giá                    |
| - Sản phẩm vữa: Trộn đều, dẻo, đúng cấp | - Quan sát, theo dõi quá trình trộn vữa |

|                                                       |                                                       |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| phối                                                  | - Kiểm tra độ sụt của vữa, so sánh                    |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Vận chuyển vật liệu bằng xe rùa

**Mã số Công việc:** B.01

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc vận chuyển vật liệu bằng xe rùa bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra dụng cụ, thiết bị
- Xếp vật liệu lên xe
- Đẩy xe
- Đổ vật liệu ra ngoài

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Lốp xe căng, trục quay êm, thùng chắc chắn, kín nước
- Xếp vật liệu đủ tải, cân xe
- Xe không đổ, tốc độ đi vừa phải
- Đổ vật liệu đúng vị trí, an toàn

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát, đánh giá điều kiện sử dụng của xe rùa
- Xếp gạch hoặc xục vữa lên xe
- Điều khiển xe rùa

#### **2. Kiến thức:**

- Biết kiểm tra, quan sát thiết bị
- Hiểu biết công tác an toàn khi xếp vật liệu, đẩy xe, đổ vật liệu ra

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Xe rùa
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: Xẻng,
- Vật liệu: Cát vàng, cát đen , gạch

### **V . TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                                          | <b>Cách thức đánh giá</b>                             |
|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Kiểm tra dụng cụ thiết bị (xe rửa lốp căng, chạy êm, thùng kín) | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Xếp vật liệu lên xe phải gọn, cân xe                            | - Quan sát, đánh giá                                  |
| - Đẩy xe tốc độ vừa phải (Đi bộ), xe không vận vẹo, đổ            | - Quan sát, theo dõi quá trình vận chuyển             |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.             | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Vận chuyển vật liệu lên giàn giáo

**Mã số Công việc:** B.02

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc vận chuyển vật lên giàn giáo bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra hệ thống kéo vật liệu
- Xếp vật liệu vào xô, thùng vận chuyển
- Đưa vật liệu lên giàn giáo
- Xếp vật liệu trên giàn giáo

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Dây kéo (Ròng rọc) chắc chắn, an toàn
- Vật liệu xếp gọn, đủ tải, không rơi vãi
- Đưa vật liệu lên an toàn
- Xếp vật liệu trên giàn giáo hợp lý

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát, đánh giá điều kiện của dụng cụ, thiết bị
- Xếp vật liệu vào xô, thùng, móc kéo
- Quan sát, xếp vật liệu trên giàn giáo gọn, chắc chắn, phù hợp

#### **2. Kiến thức:**

- Biết kiểm tra, quan sát dụng cụ, thiết bị
- Hiểu biết công tác an toàn khi xếp vật liệu, đưa vật liệu lên giàn giáo

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Dây kéo hoặc tời chắc chắn

- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: Xẻng, xô, thùng, dây kéo, tời
- Vật liệu: Gạch, vữa

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                           | Cách thức đánh giá                                    |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Kiểm tra dụng cụ thiết bị kéo vật liệu                    | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Xếp vật liệu vào xô, thùng phải gọn                       | - Quan sát, đánh giá                                  |
| - Đưa vật liệu lên giàn giáo cẩn thận, xếp vật liệu an toàn | - Quan sát, theo dõi quá trình vận chuyển, xếp        |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.       | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Vận chuyển vật liệu bằng máy

**Mã số Công việc:** B.02

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc vận chuyển vật bằng máy bao gồm các công việc sau:

- Xếp vật liệu vào thùng vận chuyển
- Đón vật liệu ra khỏi thùng, móc cầu

#### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xếp đúng tải trọng, gọn, an toàn
- Đón vật liệu an toàn, nhịp nhàng, không rơi vãi

#### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

##### 1. Kỹ năng:

- Xếp vật liệu thùng, móc kéo gọn, an toàn
- Tháo móc cầu, bốc dỡ vật liệu ra khỏi thùng nhanh, an toàn

##### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết về công tác an toàn trong vận chuyển bằng máy
- Các quy định trong phối hợp vận chuyển bằng máy

#### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy nâng hoặc cầu tháp..
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người

- Dụng cụ: Xẻng thùng chứa
- Vật liệu: Gạch, vữa

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                    |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Xếp vật liệu đúng tải trọng, gọn, an toàn           | - Quan sát bằng mắt                                   |
| -Móc cáp, tháo cáp.. nhịp nhàng, an toàn              | - Quan sát, đánh giá                                  |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây móng

**Mã số Công việc:** C.01

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc xây móng bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Truyền tim công trình xuống hố móng, xác định vị trí xây
- Dọn vệ sinh hố móng
- Xây mở móng
- Căng dây, xây các viên ở trong

#### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây chuẩn xác. Độ lệch < 5mm
- Xây móng, xếp gạch đúng yêu cầu kỹ thuật

#### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

##### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, quả dọi..
- Thao tác xây mở móng
- Thao tác xây có dây

##### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để giác móng, xây
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác xây móng

#### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng khu vực, tim móng, cao trình, kết cấu móng
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: Xẻng xô, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi, thước tầm...dây thép, dây xây
- Vật liệu: Gạch, vữa

#### V . TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                          | Cách thức đánh giá                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu                               | - Quan sát bằng mắt                                                                                                |
| - Truyền tim công trình xuống hố móng, xác định vị trí xây | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm                                                        |
| -Dọn vệ sinh hố móng                                       | - Quan sát bằng mắt                                                                                                |
| - Xây mở móng, xây các viên ở trong                        | - Quan sát trong quá trình xây<br>- Đo kiểm tra kích thước, tim, cao trình, đánh giá căn cứ vào biểu đồ thang điểm |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.      | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.                                                              |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây tường

**Mã số Công việc:** C.02

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc xây tường bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Xác định vị trí xây
- Dọn vệ sinh chỗ tiếp giáp
- Xây mở
- Căng dây, xây các viên ở trong

#### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây chuẩn xác. Độ sai lệch (Độ thẳng đứng, phẳng mặt nằm trong phạm vi cho phép)
- Độ đặc chắc của vữa, so le của hàng gạch

- Năng suất xây 50- 80 viên / 1 giờ xây tường

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, quả dọi..
- Thao tác xây mỏ
- Thao tác xây có dây
- Đo kích thước và trừ cửa

#### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để giác móng, xây
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác xây tường, xây tường trừ cửa, thu hồi...

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng khu vực, bản vẽ kết cấu tường
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: Xẻng xô, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi, thước tầm, dây xây, Giàn giáo(Nếu cần)
- Vật liệu: Gạch, vữa

### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                          |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu                          | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Độ thẳng đứng của tường                             | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ phẳng của mặt tường                               | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| - Độ ngang bằng của mạch vữa, mặt tường               | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch vữa, so le của mạch vữa         | - Quan sát bằng mắt                                         |
| -An toàn vệ sinh công nghiệp                          | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.       |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Xây trụ tiết diện vuông, chữ nhật

**Mã số Công việc:** C.03

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc xây trụ bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Xác định vị trí xây trụ, hang trụ
- Dọn vệ sinh chỗ tiếp giáp, xây các viên lớp dưới
- Dựng dây lèo (hoặc ốp thước) xây các viên lớp trên

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây chuẩn xác. Độ sai lệch (Độ thẳng đứng, phẳng mặt nằm trong phạm vi cho phép)
- Độ đặc chắc của vữa, so le của hàng gạch
- Năng suất xây 30- 40 viên / 1 giờ xây trụ

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, quả dọi..
- Thao tác xây hàng dưới trụ
- Thao tác dựng dây lèo, ốp thước
- Thao tác xây các hàng trên trụ

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để xác định vị trí xây
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác xây trụ, xây trụ liên tường

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí trụ, kết cấu trụ
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: Xẻng xô, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi, thước tầm, dây xây, Giàn giáo(Nếu cần)
- Vật liệu: Gạch, vữa

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>     | <b>Cách thức đánh giá</b> |
|------------------------------|---------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu | - Quan sát bằng mắt       |

|                                                       |                                                             |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| - Độ thẳng đứng của trụ                               | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ phẳng của mặt trụ                                 | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| - Độ vuông góc của trụ, vị trí trụ                    | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch võa, so le của mạch võa         | - Quan sát bằng mắt                                         |
| -An toàn vệ sinh công nghiệp                          | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.       |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Xây gờ thẳng

**Mã số Công việc:** C.04

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc xây gờ thẳng bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Xác định vị trí xây gờ
- Xây cá viên ở hai đầu gờ
- Căng dây xây các viên ở trong

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây gờ chuẩn xác.
- Các kích thước gờ ( Độ nhô ra của gờ, độ phẳng mặt dưới gờ)
- Năng suất xây 30- 40 viên / 1 giờ xây trụ

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô
- Thao tác xây 2 viên đầu gờ
- Thao tác đề, xây các viên trong gờ

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để xác định vị trí xây

- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác xây gờ, trình tự các bước xây gờ

#### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí gờ
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: Xẻng xô, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, thước tầm, dây xây, Giàn giáo(Nếu cần)
- Vật liệu: Gạch, vữa

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                      |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu                          | - Quan sát bằng mắt                                     |
| - Vị trí, kích thước gờ                               | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ phẳng của mặt dưới gờ                             | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| - Độ vuông góc của trụ, vị trí trụ                    | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch vữa, so le của mạch vữa         | - Quan sát bằng mắt                                     |
| -An toàn vệ sinh công nghiệp                          | - Quan sát bằng mắt                                     |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.   |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây bậc tam cấp

**Mã số Công việc:** C.05

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc xây bậc tam cấp bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Xác định vị trí xây bậc
- Chia bậc xây
- Xây bậc thứ nhất
- Xây bậc tiếp theo
- Xây hàng trên cùng

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây bậc chuẩn xác.
- Chia bậc chuẩn xác
- Thao tác xây, trình tự xây bậc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Năng suất xây 30- 40 viên / 1 giờ xây bậc

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, quả dọi, bút thước chia bậc đúng
- Thao tác bậc 1, bậc tiếp theo, bậc trên cùng đảm bảo yêu cầu

### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để xác định vị trí xây, chia bậc
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác xây bậc, trình tự các bước xây bậc

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí bậc
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: Xẻng, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi thước tầm, dây xây
- Vật liệu: Gạch, vữa

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                                     | Cách thức đánh giá                                      |
|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu                                          | - Quan sát bằng mắt                                     |
| - Vị trí, kích thước bậc                                              | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đồng đều của các bậc                                              | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch vữa, so le của mạch vữa, đặt gạch lớp trên cùng | - Quan sát bằng mắt                                     |
| -An toàn vệ sinh công nghiệp                                          | - Quan sát bằng mắt                                     |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.                 | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.   |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Xây bậc cầu thang

**Mã số Công việc:** C.06

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc xây bậc cầu thang bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Xác định vị trí xây bậc
- Chia bậc xây
- Xây các viên 2 đầu bậc
- Xây các viên trong bậc
- Xây lớp gạch trên cùng

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây bậc chuẩn xác.
- Chia bậc chuẩn xác
- Thao tác xây, trình tự xây bậc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Năng suất xây 30- 40 viên / 1 giờ xây bậc

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, quả dọi, bút thước chia bậc đúng
- Thao tác 2 viên đầu bậc, xây trong, xây hang trên cùng đảm bảo yêu cầu

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để xác định vị trí xây, chia bậc
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác xây bậc cầu thang, trình tự các bước xây bậc

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí bậc
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: Xẻng, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi thước tầm, dây xây
- Vật liệu: Gạch, vữa

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| Tiêu chí đánh giá | Cách thức đánh giá |
|-------------------|--------------------|
|-------------------|--------------------|

|                                                                       |                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu                                          | - Quan sát bằng mắt                                     |
| - Vị trí, kích thước bậc                                              | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đồng đều của các bậc                                              | - Đo trực tiếp sai lệch, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch vữa, so le của mạch vữa, đặt gạch lớp trên cùng | - Quan sát bằng mắt                                     |
| -An toàn vệ sinh công nghiệp                                          | - Quan sát bằng mắt                                     |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.                 | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.   |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Xây lanh tô cuốn vòm  
**Mã số Công việc:** C.07

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc Xây lanh tô cuốn vòm bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Kiểm tra khuôn đỡ ván khuôn
- Xác định tâm lanh tô
- Xác định số viên gạch xây
- Thao tác xây

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Khuôn đỡ chắc chắn
- Xác định đúng tâm, độ lệch trong phạm vi cho phép
- Chọn số viên gạch xây mỗi hàng là lẻ
- Xây 2 bên vào giữa, viên gạch hướng vào tâm vòm
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu, vàn khuôn
- Kỹ năng xác định tâm vòm
- Thao tác xây lanh tô cuốn vòm đúng kỹ thuật

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để lanh tô cuốn vòm xây
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công xây lanh tô cuốn vòm

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí xây vòm
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: Xẻng, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi thước tầm, dây xây ,
- Vật liệu: gạch , vữa

#### V . TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                          |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, khuôn đỡ                | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Kiểm tra vị trí, hình dáng của vòm                  | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ hướng tâm của các viên gạch                       | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| - Viên chèn cuối cùng phải sửa gạch hình nêm          | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch vữa, so le của mạch vữa         | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.       |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây gạch block bằng vữa mạch mỏng  
**Mã số Công việc:** C.08

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc xây gạch block bằng vữa mạch mỏng bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Xác định vị trí xây
- Dọn vệ sinh, bề mặt tiếp xúc
- Bắt móc lấy phẳng hàng gạch đầu tiên
- Xây block kế tiếp
- Xây block cuối cùng
- Mài phẳng, vệ sinh bề mặt

#### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ đủ, đúng chủng loại vật liệu
- Xác định vị trí xây chuẩn xác.
- Xây đặt block đầu tiên
- Thao tác rải vữa, xây blocs tiếp theo
- Đo, cắt, rải vữa, xây block cuối cùng
- Mài phẳng hàng block vừa xây, xây hàng tiếp theo
- Năng suất xây 10- 15 viên / 1 giờ xây block loại 15 x 19 x 39

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, gầu rải vữa , búa cao su, cưa cắt gạch để xây

#### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết vật liệu xây, dụng cụ dùng để xác định
- Biết yêu cầu kỹ thuật của công tác gạch block mạch mỏng

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: Xẻng, chậu đựng vữa, dao xây, ni vô, quả dọi thước tầm, dây xây , gầu rải vữa
- Vật liệu: Gạch block, , vữa

### V . TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                          |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu                          | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Độ thẳng đứng của tường                             | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ phẳng của mặt tường                               | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| - Độ ngang bằng của mạch vữa, mặt tường               | - Đo trực tiếp sai lệch tim, so sánh với biểu đồ thang điểm |
| -Độ đặc chắc của mạch vữa, so le của mạch vữa         | - Quan sát bằng mắt                                         |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức.       |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Kiểm tra đánh giá chất lượng khối xây

**Mã số Công việc:** C.09

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc kiểm tra đánh giá chất lượng khối xây bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra phương thẳng đứng của khối xây
- Kiểm tra phương nằm ngang của khối xây
- Kiểm tra độ vuông góc của khối xây

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Dụng cụ đo kiểm đủ, độ chính xác cao
- Thao tác đo phương thẳng đứng, ngang bằng, vuông góc của kết cấu tại các vị trí khác nhau, lấy sai số lớn nhất
- So sánh với chỉ tiêu cho phép, kết luận chính xác

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tâm, thước vuông, quả dọi

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của khối xây

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần kiểm tra
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: ni vô, quả dọi, thước tâm, thước mét, nôm.. sai số cho phép
- Bảng cac

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>               | <b>Cách thức đánh giá</b>                   |
|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ,                    | - Quan sát bằng mắt                         |
| - Kiểm tra phương thẳng đứng của tường | - Quan sát thao tác, đối chiếu với kết luận |
| - Kiểm tra phương ngang bằng của tường | - Quan sát thao tác, đối chiếu với kết luận |

|                                                       |                                                       |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Kiểm tra độ vuông góc của tường                     | - Quan sát thao tác, đối chiếu với kết luận           |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Trát tường phẳng

**Mã số Công việc:** D.01

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc trát tường phẳng bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra độ phẳng của tường
- Dọn vệ sinh mặt tường
- Đắp mốc trát
- Lên lớp vữa lót
- Lên lớp vữa mặt
- Gạt phẳng
- Xoa nhẵn tường

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng, bóng của lớp trát
- Đảm bảo thời gian quy định

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm, nêmxác định đồ gồ ghề của tường
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của khối trát, trình tự các bước

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người

- Dụng cụ: bàn xoa, bàn tà lột, bay, ni vô, quả dọi, thước tầm, thước mét, nôm.. sai số cho phép
- Vữa trát

#### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                              | <b>Cách thức đánh giá</b>                             |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                     | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Kiểm tra vệ sinh tường                              | - Quan sát thao tác                                   |
| - Đắp mốc trát                                        | - Quan sát thao tác                                   |
| - Thao tác lên vữa, gạt phẳng, xoa nhẵn               | - Quan sát                                            |
| -Độ phẳng , thẳng đứng của tường trát                 | -Kiểm tra, so sánh với biểu đồ đánh giá               |
| -Độ nhẵn bóng của mặt trát                            | - Quan sát                                            |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

### **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Trát trần phẳng

**Mã số Công việc:** D.02

#### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc trát trần phẳng bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra độ phẳng của trần
- Dọn vệ sinh mặt trần
- Đắp mốc trát
- Lên lớp vữa lót
- Lên lớp vữa mặt
- Gạt phẳng
- Xoa nhẵn trần

#### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng, bóng của lớp trát
- Đảm bảo thời gian quy định

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm, nệm xác định độ gồ ghề của trần
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..

#### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của khối trát, trình tự các bước

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bàn tà lột, bay, ni vô, quả dọi, thước tầm, thước mét, nệm.. sai số cho phép
- Vữa trát

### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                    |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                     | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Kiểm tra vệ sinh trần                               | - Quan sát thao tác                                   |
| - Đắp mốc trát                                        | - Quan sát thao tác                                   |
| - Thao tác lên vữa, gạt phẳng, xoa nhẵn               | - Quan sát                                            |
| -Độ phẳng , của trần trát                             | -Kiểm tra, so sánh với biểu đồ đánh giá               |
| -Độ nhẵn bóng của mặt trát                            | - Quan sát                                            |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Trát cạnh góc

**Mã số Công việc:** D.03

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát cạnh, góc bao gồm các công việc sau:

- Đắp mốc trát
- Lên lớp vữa lót
- Lên lớp vữa mặt
- Gạt phẳng
- Xoa nhẵn tường
- Xoa góc tường

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng, bóng của lớp trát
- Độ vuông góc của lớp trát
- Đảm bảo thời gian quy định

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..
- Kỹ năng sử dụng thước xoa góc lồi, lõm

### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị trát góc
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của khối trát, trình tự các bước trát cạnh, góc

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bàn tà lệt, bay, ni vô, quả dọi, thước tầm, thước mét, thước vuông
- Vữa trát

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                       | Cách thức đánh giá                       |
|-----------------------------------------|------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát       | - Quan sát bằng mắt                      |
| - Đắp mốc trát                          | - Quan sát thao tác                      |
| - Thao tác lên vữa, gạt phẳng, xoa nhẵn | - Quan sát                               |
| - Độ phẳng, vuông góc của lớp trát góc  | - Kiểm tra, so sánh với biểu đồ đánh giá |

|                                                       |                                                       |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| -Độ nhẵn bóng của mặt trát                            | - Quan sát                                            |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc: Trát trụ**

**Mã số Công việc: D.04**

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc trát trụ bao gồm các công việc sau:

- Kiểm tra độ thẳng, kích thước trụ, dây trụ
- Đắp mốc trát
- Lên lớp vữa lót trụ
- Ốp thước tầm 2 bên , Lên lớp vữa mặt
- Gạt phẳng
- Xoa nhẵn
- Tháo thước, làm tương tự mặt đối diện
- Lên vữa lớp mặt 2 mặt còn lại, gạt phẳng, xoa nhẵn

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng,thẳng đứng, bóng của lớp trát
- Độ vuông góc của lớp trát
- Đảm bảo thời gian quy định

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng ốp thước tầm, giữ bằng gong sắt
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..
- Kỹ năng tháo thước, sửa cạnh

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị trát trụ, dây trụ
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của khối trát, trình tự các bước trát trụ

#### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bàn tà lột, bay, ni vô, quả dọi, thước tầm, thước mét, thước vuông, gong sắt
- Vữa trát

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                    |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                     | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Đắp mốc trát                                        | - Quan sát thao tác                                   |
| - Thao tác trát 2 mặt đối diện của trụ                | - Quan sát                                            |
| -Thao tác trát 2 mặt còn lại của trụ                  | - Quan sát                                            |
| -Độ phẳng , vuông góc, thẳng đứng của lớp trát        | -Kiểm tra, so sánh với biểu đồ đánh giá               |
| -Độ nhẵn bóng của mặt trát                            | - Quan sát                                            |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

### TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Trát dầm

**Mã số Công việc:** D.05

#### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát dầm bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị mặt trát
- Lên vữa lót
- Đắp mốc trát
- Ốp thước 2 cạnh, trát đáy dầm
- Tháo gong, lên vữa, xoa thành dầm
- Sửa cạnh dầm

#### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa

- Độ phẳng, thẳng đứng, bóng của lớp trát
- Độ vuông góc của lớp trát
- Đảm bảo thời gian quy định

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng ốp thước tầm, giữ bằng gông sắt
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..
- Kỹ năng tháo thước, sửa cạnh

#### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị trát dầm,
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của khối trát, trình tự các bước trát dầm

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bàn tà lót, bay, ni vô, quả dọi, thước tầm, thước mét, thước vuông, gông sắt
- Vữa trát

### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                              | Cách thức đánh giá                                    |
|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                              | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Đắp mốc trát                                                 | - Quan sát thao tác                                   |
| - Thao tác trát đáy dầm                                        | - Quan sát                                            |
| - Thao tác trát 2 thành dầm                                    | - Quan sát                                            |
| - Độ phẳng, vuông góc, thẳng đứng của lớp trát, kích thước dầm | - Kiểm tra, so sánh với biểu đồ đánh giá              |
| - Độ nhẵn bóng của mặt trát,                                   | - Quan sát                                            |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.          | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Trát hèm, má cửa không khuôn

**Mã số Công việc:** D.06

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc trát hèm, má cửa không khuôn bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Kiểm tra goong cửa
- Trát lót, đánh dấu vị trí cửa
- Trát hèm cửa
- Trát má cửa
- Trát hèm phía trên

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng, thẳng đứng, bóng của lớp trát
- Cửa đóng mở thuận
- Đảm bảo thời gian quy định

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng ốp thước tầm, giữ bằng gông sắt
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..
- Kỹ năng tháo thước, sửa cạnh

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị trát hèm
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của trát hèm má cửa

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bay, ni vô, quả dọi, thước hèm, thước mét, thước vuông, gông sắt
- Vữa trát

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                              | <b>Cách thức đánh giá</b>                             |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                     | - Quan sát bằng mắt                                   |
| -Kiểm tra đóng mở cửa                                 |                                                       |
| - Kích thước hèm                                      | - Quan sát thao tác                                   |
| - Độ phẳng, thẳng, nhẵn của má cửa                    | - Quan sát, đo so sánh với bảng đánh giá              |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Trát gờ

**Mã số Công việc:** D.07

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc trát gờ, (Gờ thẳng) bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Kiểm tra kích thước, vị trí
- Đắp mốt
- Trát thành gờ
- Trát mặt gờ dưới
- Trát mặt phía trên
- Trát đầu gờ

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng,thẳng đúng, bóng của lớp trát
- Vị trí, kích thước gờ
- Đảm bảo thời gian quy định

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm
- Kỹ năng làm mốt chính, phụ

- Kỹ năng ốp thước tầm, giữ bằng gông sắt
- Kỹ năng lên vữa lót
- Kỹ năng lên vữa lớp mặt, kỹ năng lên vữa, cán vữa và xoa nhẵn..
- Kỹ năng tháo thước, sửa cạnh

## 2. Kiến thức:

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị trát gờ
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của trát gờ

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bay, ni vô, quả dọi, thước hèm, thước mét, thước vuông, gông sắt
- Vữa trát

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                    |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                     | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Kiểm tra vị trí, kích thước gờ                      | - Dùng thước đo                                       |
| - Độ bám chắc của vữa                                 | - Quan sát thao tác                                   |
| - Độ phẳng, thẳng, nhẵn của vữa trát                  | - Quan sát, đo so sánh với bảng đánh giá              |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Trát chỉ, phào

**Mã số Công việc:** D.08

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát chỉ phào bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Kiểm tra kích thước, vị trí
- Đắp mốt
- Trát thành chỉ (Phào)
- Cắt chỉ, phào

- Xoa nhẵn

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Trình tự thao tác
- Kích thước, vị trí của chỉ, phào
- Độ bám dính của vữa
- Độ phẳng, bóng của lớp trát
- Đảm bảo thời gian quy định

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

### 1. Kỹ năng:

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tâm
- Kỹ năng làm mốc chính, phụ
- Kỹ năng ốp thước tâm, giữ bằng gông sắt
- Kỹ năng lên vữa trát
- Kỹ năng cắt chỉ, phào..
- Kỹ năng tháo thước, sửa cạnh

### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị trát chỉ, phào
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của trát chỉ, phào

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần trát
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 01 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bay, ni vô, quả dọi, thước trát chỉ, phào, thước mét, thước vuông, gông sắt
- Vữa trát

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

| Tiêu chí đánh giá                                     | Cách thức đánh giá                                    |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu trát                     | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Kiểm tra vị trí, kích thước chỉ (Phào)              | - Dùng thước đo                                       |
| - Độ bám chắc của vữa                                 | - Quan sát thao tác                                   |
| - Độ phẳng, thẳng, nhẵn của vữa trát                  | - Quan sát, đo so sánh với bảng đánh giá              |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Kiểm tra, đánh giá chất lượng lớp trát

**Mã số Công việc:** D.09

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc kiểm tra đánh giá chất lượng lớp trát bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Kiểm tra độ bám dính của lớp trát
- Kiểm tra độ thẳng đứng của lớp trát
- Kiểm tra độ phẳng của lớp trát
- Kiểm tra độ vuông góc của lớp trát
- Kiểm tra độ ngang bằng của lớp trát
- Đánh giá chất lượng

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Yêu cầu kỹ thuật của lớp trát
- Bảng các chỉ tiêu đánh giá chất lượng lớp trát

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, vật liệu
- Sử dụng ni vô, thước tầm, quả dọi, thước vuông...
- Kỹ năng chọn vị trí đo kiểm
- So sánh, đánh giá

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị kiểm tra, đánh giá
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của lớp trát, các chỉ tiêu đánh giá

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí các kết cấu cần kiểm tra
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: ni vô, quả dọi, thước tầm, thước mét, thước vuông,
- Bảng chỉ tiêu đánh giá

### **V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b> | <b>Cách thức đánh giá</b> |
|--------------------------|---------------------------|
|--------------------------|---------------------------|

|                                                       |                                                       |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị để kiểm tra              | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Kiểm tra vị trí, kích thước                         | - Dùng thước đo                                       |
| - Độ bám chắc của vữa                                 | - Quan sát thao tác                                   |
| - Độ phẳng, thẳng, nhẵn của vữa trát                  | - Quan sát, đo so sánh với bảng đánh giá              |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc:** Láng nền, sàn

**Mã số Công việc:** D.10

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Công việc láng nền, sàn bao gồm các công việc sau:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu
- Kiểm tra kích thước, vị trí
- Đắp mốt
- Láng vữa, xoa nhẵn

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN**

- Trình tự thao tác
- Cao độ của mặt nền, sàn
- Độ phẳng, bóng
- Đảm bảo thời gian quy định

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**

#### **1. Kỹ năng:**

- Quan sát đánh giá dụng cụ, thiết bị
- Sử dụng ni vô, thước tầm ...
- Thao tác kiểm tra, đánh giá

#### **2. Kiến thức:**

- Hiểu biết và sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị dụng để kiểm tra, đánh giá
- Biết được yêu cầu kỹ thuật của láng nền, sàn

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

- Mặt bằng bố trí các kết cấu lằng
- Số lượng nhân công cần thiết: ít nhất 02 người
- Dụng cụ: bàn xoa, bay, ni vô, quả dọi, thước trát, thước mét,
- Vữa trát

**V . TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                              | <b>Cách thức đánh giá</b>                             |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| - Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị kiểm tra                 | - Quan sát bằng mắt                                   |
| - Kiểm tra độ bám chắc                                | - Quan sát thao tác                                   |
| - Độ phẳng, thẳng, nhẵn của lớp lát                   | - Quan sát, đo so sánh với bảng đánh giá              |
| - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp. | - So sánh thời gian thực hiện với thời gian định mức. |